

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HS-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Thanh Bình

Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Công Đ, sinh năm 1996 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn H và bà Lương Thị C; có vợ là chị Vũ Thị Y và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; quá trình hoạt động: Đỗ Công Đ tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3 năm 2015 tới tháng 01 năm 2017; tham gia lớp đào tạo Sĩ quan dự bị đặc công từ tháng 02 năm 2017 tới tháng 6 năm 2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Văn K, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Bà Lương Thị C, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

+ Anh Ngô Quang H1, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Bà Kiều Thị L, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Công Đ và chị Nguyễn Thị P là bạn bè quen biết xã hội với nhau. Thông qua mạng xã hội Facebook, Đ biết được chị P đang có nhu cầu tìm việc. Đoàn lợi dụng bản thân có anh họ là Nguyễn Văn H2, sinh năm 1989, nhà ở thôn Đ, xã T, thành phố V là chủ hệ thống cửa hàng điện máy Q Hội có cơ sở tại Khu công nghiệp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc). Đ sử dụng tài khoản Facebook của mình có tên "Đoàn Đú Đ1" liên lạc với tài khoản Facebook của chị P có tên "Phương Thi N" tự giới thiệu bản thân có 20% cổ phần của hệ thống cửa hàng điện máy Quý Hội, cung cấp thông tin về chế độ lương, thưởng khi làm việc... và hứa hẹn xin cho chị P vào làm việc tại cơ sở ở khu công nghiệp T. Khoảng 10 giờ ngày 19/9/2023, Đ nhờ một nữ giới có tên là H1 (không rõ nhân thân, lai lịch, Đ quen biết H1 khi đi chơi ở quán game) dùng số điện thoại 0347.986.382 gọi đến số 0356.926.510 của chị P và tự xưng là kế toán cửa hàng điện máy Quý Hội, bảo chị P đem căn cước công dân, sổ hộ khẩu, đăng ký xe máy để làm hồ sơ xét duyệt, đồng thời đem xe máy đi để xác minh nguồn gốc xe máy. Thấy vậy chị P nhắn tin thông báo cho Đ biết có người ở cửa hàng gọi điện thông báo cho chị P nội dung như trên. Lúc này Đ nói với chị P để Đ hướng dẫn, làm giúp thủ tục xác minh xe, chị P đồng ý, mục đích Đ nói như vậy để chị P tin tưởng đem xe lên thành phố V để Đ tìm cách chiếm đoạt. Chiều ngày 20/9/2023, chị P điều khiển xe máy H4, BKS: 88G1-063.52 lên thành phố V gặp Đ tại khu vực cổng Công ty ốc vít VPIC1, khu công nghiệp K, sau đó Đ điều khiển xe máy của chị P chở chị P tới quán nước ven đường tại khu vực ngã tư giao giữa đường L và đường N, phường K để ngồi nói chuyện. Tại quán nước Đ tiếp tục nói chuyện, hứa hẹn giúp chị P xin vào làm

tại cửa hàng điện máy Quý H3. Đ nói với chị P là Đ có người quen ở Công an phường K có thể làm thủ tục xác minh xe được nhanh hơn, chị P tin tưởng nên giao xe máy cùng toàn bộ giấy tờ để trong cốp xe cho Đ.

Đ bảo chị P ngồi chờ ở quán nước, còn Đ một mình điều khiển xe máy của chị P đi đến quán G ở ngõ F đường N, phường K, thành phố V và gặp chủ quán là Bùi Văn K, sinh năm 1993, địa chỉ thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc để cầm cố xe của chị P lấy tiền tiêu xài cá nhân. Anh K đồng ý cho Đ cầm cố chiếc xe trên với số tiền là 6.000.000đ, nhưng thực tế số tiền Đoàn được nhận là 5.400.000đ do anh K giữ lại 600.000đ tiền lãi.

Sau khi giao xe cho Đ, chị P chờ tới tối vẫn không thấy Đ đem xe quay lại nên điện thoại hỏi thì Đ trả lời có cán bộ công an phường K đang giữ xe vì chưa xác minh xe xong, đồng thời Đ sử dụng tài khoản 17083177 Ngân hàng ACB của Đ chuyển khoản 300.000đ đến số tài khoản 0356926510 Ngân hàng MB của Nguyễn Thị P để chị P trả tiền nước và gọi xe taxi đi về nhà. Sau đó chị P tiếp tục gọi điện, nhắn tin đòi xe nhiều lần nên Đ nhờ một người nam giới tên C (Đ không rõ nhân thân, lai lịch, Đ quen biết C ở quán game) sử dụng số điện thoại 0353.843.168 gọi điện cho chị P giới thiệu tên là C, cán bộ công an thành phố V đang giữ xe của chị P để xác minh, mục đích là để chị P tin tưởng và không gọi điện, nhắn tin cho Đ tiếp tục đòi xe nữa. Để trốn tránh việc chị P tìm và đòi xe, Đ bỏ nhà đi lên tỉnh Lào Cai, trên đường đi Đ đã vứt bỏ chiếc điện thoại bên trong có gắn sim số điện thoại 0385.161.196 của mình nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Sau nhiều lần liên lạc đòi xe không được, chị P đã làm đơn trình báo gửi cơ quan công an. Đồng thời, khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10 năm 2023, chị P tìm đến nhà Đ để đòi xe. Lúc này mẹ của Đ là bà Lương Thị C, sinh năm 1968, địa chỉ thôn Đ, xã T, thành phố V đã đến gặp anh K để chuộc xe về trả cho chị P. Hiện nay chị P đã nhận lại được chiếc xe máy trên và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Công Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 21/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố V định giá tài sản là chiếc xe máy Honda Air Blade, BKS: 88G1-063.52. Ngày 24/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V có Kết luận định giá số 170/KL-HĐĐG, theo đó trị giá chiếc xe máy trên là **10.000.000đ** (Mười triệu đồng). Cơ quan điều tra đã thông báo kết quả định giá tài sản cho Đỗ Công Đ và chị Nguyễn Thị P biết, tất cả đều nhất trí và không có ý kiến gì.

Ngày 01/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V có Quyết định số 727 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh V giám định đối với 01 video từ hệ thống

camera giám sát giao thông tại khu vực phường K. Ngày 18/02/2024, Phòng K2 Công an tỉnh V có Kết luận số 478 về giám định kỹ thuật số điện tử với đoạn video trên. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã cho Đ nhận dạng, Đ xác nhận người mặc áo vàng không đội mũ bảo hiểm chở theo người ngồi phía sau mặc áo vàng đầu đội mũ bảo hiểm màu xanh, đi xe máy BKS 88G1-063.52, chính là hình ảnh Đoàn điều khiển xe máy chở chị P vào ngày 20/9/2023 khi Đ lừa chị P đem xe máy đi xác minh nguồn gốc xe.

Ngày 12/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V có Quyết định số 741 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh V giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ của chị P. Ngày 05/3/2024, Phòng K2 Công an tỉnh có Kết luận số 608, cung cấp nội dung tin nhắn messenger giữa Facebook tên “Phương Thi N1” và “Đoàn Đứ Đờn”. Sau khi giám định xong, ngày 16/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị P, chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Cơ quan điều tra còn làm rõ một số nội dung sau:

Về nguồn gốc chiếc xe máy H4, BKS: 88G1-063.52 trong vụ án có chủ sở hữu hợp pháp là bà Kiều Thị L, sinh năm 1980, địa chỉ thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là mẹ chồng của chị P. Chị P mượn xe để làm phương tiện đi lại.

Về vai trò anh Nguyễn Văn H2 là chủ hệ thống cửa hàng điện máy Quý H3 tuy có mối quan hệ là anh em họ với Đỗ Công Đ nhưng Đ không có mối quan hệ gì trong hoạt động kinh doanh cũng như anh H3 không biết gì về hành vi của Đ đã thực hiện đối với chị P.

Về thông tin các chiến sỹ Công an mà Đ khai có liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng tại Công an phường K không có cán bộ, chiến sỹ nào tên T và Công an thành phố V không có cán bộ, chiến sỹ nào tên C hoặc T1 sử dụng số điện thoại 0353.843.168. Đoàn khai nhận, các thông tin về cán bộ công an đã khai là thông tin gian dối nhằm tạo niềm tin cho bị hại.

Anh Bùi Văn K1 là người nhận cầm cố xe cho Đ, tuy nhiên anh K1 không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có. Khoảng cuối tháng 9, đầu tháng 10 năm 2023, Bà Lương Thị C, mẹ đẻ của Đ đã đem tiền đến gặp anh K1 để chuộc xe về trả cho chị P, anh K1 lấy lãi 1 tháng là 300.000đ và được nhận lại số tiền 5.700.000đ, anh K1 không có đề nghị gì khác. Anh Ngô Quang H1 là người được Đ trả số tiền nợ số tiền 100.000đ nhưng không biết số tiền này do Đ cầm cố xe mà có.

Về số tiền 5.400.000đ Đoàn sử dụng sau khi cầm cố xe máy nêu trên. Cơ quan điều tra đã làm rõ: Đoàn nạp số tiền 5.000.000đ để chơi game online. Trong

trò chơi này người chơi dùng tiền để mua trang phục, vũ khí, thú nuôi... Cơ quan điều tra đã làm rõ loại Game này chỉ nạp được tiền để mua vật phẩm cho nhân vật của mình để thực hiện nhiệm vụ trên game, không thể quy đổi ngược lại từ vật phẩm thành tiền thật, tên nhân vật trong trò chơi của Đ là “Conganday113”, Đ không nhớ rõ tên tài khoản cũng như mật khẩu đăng nhập vào trò chơi này. Ngày 27/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V tiến hành cho Đ thực hiện thao tác mở trò chơi trên trang web trên, nhưng không mở được, nội dung hiển thị khi mở trang web 99vin.tv là nội dung cảnh báo của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia NSSC về việc “Tên miền 99vin.tv đã bị chặn do vi phạm pháp luật (tấn công mạng, lừa đảo, vi phạm bản quyền, dịch vụ không phép...) hoặc chính sách của tổ chức”. Trong quá trình điều tra, ngày 14/5/2024, Cục P1 - Bộ T2 có Công văn số 1203 trả lời về việc cung cấp thông tin của trang web “99vin.tv”, theo đó “Cục P1, truyền hình và Thông tin điện tử không thẩm định, cấp giấy phép hoạt động nào cho các phần mềm, ứng dụng liên quan đến trang web 99vin.tv, do vậy không có thông tin liên quan tới tên miền trên”; ngày 16/5/2024, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh V có Công văn số 577 cho biết tại thời điểm kiểm tra, trang mạng 99vin.tv không hoạt động, tên miền 99vin.tv khả dụng, chưa được đăng ký sử dụng bởi bất kỳ ai, máy chủ không thể xác định, Sở Thông tin và Truyền thông không quản lý, cấp phép hoạt động cho trang mạng 99vin.tv và không có thông tin khác liên quan; ngày 20/5/2024, Trung tâm I – Bộ T2 có Công văn số 1630 cho biết “Website 99tv.vn hoạt động dưới tên miền quốc tế 99vin.vn, do tổ chức nước ngoài quản lý, qua tra cứu thông tin chi tiết của tên miền quốc tế tại địa chỉ <https://whois.icann.org> của Tổ chức quản lý tên miền và số quốc tế ICANN) cho thấy tại thời điểm tra cứu tên miền 99vin.tv chưa cấp phát sử dụng”; ngày 24/5/2024, Cục An toàn thông tin – Bộ T2 có Công văn số 939 cho biết Cục An toàn thông tin không xác minh được các thông tin, tài liệu liên quan đến thông tin, lĩnh vực hoạt động, cơ quan, tổ chức quản lý, tình trạng cấp phép, tình trạng hoạt động, địa chỉ IP máy chủ và các thông tin liên quan của trang web 99vin.tv (BL 135-143, 177-178).

Xác minh số tài khoản nhận số tiền 5.000.000đ từ Đoàn, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã xác minh số tài khoản nhận 5.000.000đ từ số tài khoản 17083177 Ngân hàng ACB của Đ là số tài khoản 6096844192437 của Ngân hàng M, tên chủ tài khoản là Đặng Văn N2, sinh ngày 11/9/1996, địa chỉ ở ấp A, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, số CMND 261962351 do Công an tỉnh B cấp ngày 27/01/2018. Công an huyện C, thành phố Hồ Chí Minh xác minh cho biết tại ấp A, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh không có người nào tên Đặng Văn N2 với thông tin như trên. Công an xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận xác minh cho biết tại thôn E, xã N, huyện Đ, có anh Đặng Văn N2,

sinh ngày 11/9/1986, bố đẻ là ông Đặng Văn L1, sinh năm 1964 cho biết ông có con trai tên Đặng Văn N2 sinh năm 1986 chứ không phải 1996, ngoài ra N2 đã lập gia đình và chuyển đến xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai để sinh sống. Ông L1 cho biết năm 2021 anh N2 làm rơi ví bên trong có CCCD và giấy tờ xe và ông không biết anh N2 hiện đang sử dụng số tài khoản nào. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V tiếp tục uỷ thác cho Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai xác minh nhân thân, ghi lời khai của Đặng Văn N2, cho tới nay chưa có kết quả.

Ngày 29/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã ra Quyết định số 1522 về tách hành vi và tài liệu liên quan tới việc Đ chuyển khoản 5.000.000đ chơi game trên trang web 99vin.tv để tiếp tục truy tìm, điều tra, xác minh, người sử dụng số tài khoản 6096844192437 của Ngân hàng M và nhận số tiền trên, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên C được Đ nhờ gọi điện cho chị P để nhận là cán bộ công an đang giữ xe của chị P để xác minh, Đ nói với C là Đ mượn xe bạn đi chơi bị công an giao thông bắt xe nên nhờ C gọi nói với chị P là công an đang xác minh xe bảo P đợi chờ kết quả, mục đích để P không gọi điện cho Đ đòi xe nữa, Đ cũng không hứa hẹn hay trả công gì cho C. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã tiến hành xác minh số điện thoại 0353.843.168 mà C sử dụng để gọi cho chị P, xác định tên chủ sở hữu sim số này là anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2000, HKTT ở thôn Đ, xã S, huyện L. Anh Nguyễn Ngọc A cho biết đầu năm 2021 anh có đăng ký sử dụng sim số 0353.843.168, tới khoảng tháng 7/2023 do cần tiền nên anh bán sim cho một nam giới không rõ tên tuổi anh gặp ở quán game phường K, thành phố V với giá 400.000đ. Bản thân anh Ngọc A cũng không quen biết Đỗ Công Đ. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã cho Đỗ Công Đ nhận dạng Nguyễn Ngọc A, qua đó xác định Nguyễn Ngọc A không phải là nam giới tên C mà Đ đã nhờ gọi điện cho chị P. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên H1, là người được Đ nhờ gọi điện cho chị P, chị H1 không hỏi lý do và Đ cũng không nói cho H1 biết mục đích của mình là để lừa P mang xe máy lên thành phố V để tìm cách chiếm đoạt. Đoàn không hứa hẹn và không trả công gì cho H1. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã tiến hành xác minh số điện thoại 0347.986.382 mà H1 sử dụng để gọi cho chị P, xác định chủ sở hữu sim số này là Đỗ Thị Tú Q1, sinh ngày 28/5/2008, HKTT ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, CCCD 026308008800. Chị Q1 cho biết, chị không đăng ký sử dụng sim số 0347.986.382, không cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký số điện thoại, chị Q1 cũng không biết và không có mối quan hệ gì với Đỗ Công Đ. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã cho Đ nhận dạng chị Q1, Đ xác nhận

đây không phải nữ giới tên H1 mà Đ nhờ gọi điện thoại cho chị P. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đỗ Công Đoàn về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, Đỗ Công Đ giữ nguyên lời khai nhận tội ở giai đoạn điều tra và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự phạt Đỗ Công Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời hạn thử thách 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác; ngoài ra Viện kiểm sát không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ là bà Lương Thị C tại phiên tòa xác nhận đã thay bị cáo bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Bị cáo Đỗ Công Đ không có tranh luận gì.

Bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt. Lời khai đã công bố tại phiên tòa thể hiện: Anh Bùi Văn K đã nhận được số tiền 5.700.000đ từ mẹ bị cáo nên không có yêu cầu đề nghị gì. Chị Nguyễn Thị P là bị hại và bà Kiều Thị L xác nhận đã được trả lại xe không yêu cầu đề nghị gì. Anh Ngô Quang H1 được nhận 100.000đ từ số tiền Đ có được sau cầm cố xe nhưng số tiền này là do Đ trả nợ, anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng hồ sơ đã có đủ lời khai đảm bảo cho việc xét xử. Do vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các kết luận định giá tài sản cũng như vật chứng đã thu giữ. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng giữa tháng 9 năm 2023, Đỗ Công Đ muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng hoàn cảnh của chị Nguyễn Thị P đang có nhu cầu tìm việc tự nhận mình có thể xin cho chị P đi hàng tại cửa hàng Đ2 ở KCN T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Để tạo lòng tin cho chị P, Đ đưa ra thông tin gian dối như đang sở hữu 20% cổ phần của hệ thống, các chế độ lương, thưởng, giờ làm việc,... đồng thời Đoàn nhờ người phụ nữ quen tại quán game (Đ không biết tên tuổi, nhân thân, lai lịch cụ thể) gọi điện cho chị P tự xưng là kế toán cửa hàng Đ2, yêu cầu chị P đem xe lên thành phố V đi xác minh xe để làm hồ sơ, thủ tục. Đoàn còn tự nhận mình có mối quan hệ quen biết với một số đồng chí công an có thể hỗ trợ trong xác minh thông tin xe. Vì tin tưởng Đ nên chiều ngày 20/9/2023, chị P một mình điều khiển xe máy H4, BKS: 88G1-063.52 tới khu vực phường K gặp và giao xe máy cho Đ đem xe đi xác minh. Nhận được xe Đ đã đem đi cầm cố cho anh Bùi Văn K và nhận được số tiền 5.400.000đ để chi tiêu cá nhân hết. Trị giá chiếc xe máy Đ đã chiếm đoạt của chị P theo kết luận định giá là 10.000.000đ.

Hành vi nêu trên của Đỗ Công Đ là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và đã phạm đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS 2015, điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân tốt. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đã tự nguyện tác động người thân bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xem xét dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội bằng phạt tù tại trại giam, cho bị cáo được hưởng án treo mà vẫn đảm bảo tính nghiêm khắc và giáo dục người phạm tội nói riêng, cũng như phòng ngừa tội phạm trong xã hội nói chung. Xét thấy mức phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[7] Về phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản gì đảm bảo để thi hành án nên không áp dụng phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của BLHS.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng và các đối tượng liên quan:

Chiếc xe máy Honda Air Blade mang BKS 88G1-063.52 bị chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của bà Kiều Thị L cho con dâu là chị Nguyễn Thị P mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra trả lại cho chị P là có căn cứ. Chị P và bà L không có yêu cầu gì nên Hội đồng không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu của chị P cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu sau khi thực hiện giám định xong là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn H2 là chủ hệ thống cửa hàng điện máy Quý Hội tuy nhiên không biết bị cáo Đ đã lợi dụng mối quan hệ với mình để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng.

Đối với anh Bùi Văn K nhận cầm cố xe nhưng không biết do Đ phạm tội mà có. Hành vi cho vay lãi của anh K không cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không xem xét xử lý là đúng.

Đối với anh Ngô Quang H1 là người được Đ trả nợ với số tiền 100.000đ, anh H1 không biết số tiền này là tiền Đoàn có được do cầm cố chiếc xe máy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng.

Mặc dù không xác minh được thông tin liên quan đến hoạt động của trang web “99vin.tv” và “Website 99tv.vn hoạt động dưới tên miền quốc tế 99vin.vn vì tổ chức nước ngoài quản lý. Tuy nhiên cơ quan điều tra đã làm rất trách nhiệm khi thực hiện đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ để xác minh làm rõ để xử lý vi phạm nếu có.

Đối với thông tin của chủ tài khoản đã nhận số tiền 5.000.000đ từ Đoàn. Ngày 29/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã ra Quyết định số 1522 về tách hành vi và tài liệu liên quan tới nội dung này để xử lý sau khi được làm rõ là có căn cứ.

Đối với người đàn ông mà Đ khai có tên là C được nhờ gọi điện cho chị P tự nhận là cán bộ công an đang công tác tại Công an phường K, thành phố V và người phụ nữ Đ khai có tên H1 được nhờ tự nhận là kế toán của cửa hàng điện máy Quý H3. Do Đ không nói cho họ biết mục đích của mình là để lừa lấy xe của P và cũng không được Đ hứa hẹn gì. Tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác minh được thông tin cụ thể về con người có tên trên do vậy vẫn cần tiếp tục điều tra, xác minh để làm rõ và xem xét trách nhiệm.

Đối với số tiền 300.000đ Đoàn chuyển khoản cho chị P để chị P tự bắt xe về nhà vào ngày 20/9/2024, Đ không yêu cầu chị P phải trả lại nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc áo sơ mi dài tay màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Đ do đã cũ và không còn giá trị sử dụng. Đoàn không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Do bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đỗ Công Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. Phạt Đỗ Công Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao Đỗ Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay màu vàng có đặc điểm nêu tại Biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 15/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Công Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vĩnh Y;
- Công an thành phố Vĩnh Y;
- Cơ quan THA.HS CA. Vĩnh Y;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Vĩnh Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh P;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh T;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Quang